



Tạp chí điện tử
Khoa học và Công nghệ Giao thông
Trang website: <https://jstt.vn/index.php/vn>



Article info

Type of article:

Scientific information

DOI:

<https://doi.org/10.58845/jstt.utt.2026.vn.6.6.134-138>

***Corresponding author:**

Email address:

huy.tranquang@phenikaa-uni.edu.vn

Received: 10/08/2026

Received in Revised Form:

18/08/2026

Accepted: 08/09/2026

Proposed solutions, mechanisms, and roadmap for enhancing the quality of Vietnamese scientific journals toward Scopus and Web of Science indexing standards

Tran Quang Huy

Phenikaa University, Nguyen Trac Street, Duong Noi Ward, Hanoi, Vietnam

Abstract: Scientific journals constitute a core component of a national research system, serving to disseminate and remain scholarly knowledge while reflecting research capacity, science governance, and the level of international integration. Despite the substantial growth of international publications in recent years, the quality, visibility, and global standing of domestic journals have not been developed proportionately. The number of Vietnamese journals indexed in Scopus and Web of Science (WoS) reveals limited relative to the size of the national journal system and the international publications contributed by Vietnamese researchers. This disparity reflects systemic constraints in governance, investment, publishing professionalism, internationalization, and digital transformation. Based on an analysis of the current landscape and major bottlenecks, a strategic shift is proposed from 'upgrading individual journals' toward developing a national scholarly publishing ecosystem built on three pillars: (i) institutional reform and sustainable investment mechanisms for scholarly publishing; (ii) professionalization of journal governance, editorial management, peer review, and publishing practices; and (iii) substantive internationalization integrated with digital transformation to enhance scholarly visibility and impact. Accordingly, a phased roadmap is proposed to strengthen journal quality and readiness for Scopus and WoS indexing, thereby enhancing the regional and global standing of Vietnam's scholarly publishing system.

Keywords: scientific journals; Scopus; WoS; internationalization; digital transformation.



Tạp chí điện tử
Khoa học và Công nghệ Giao thông
Trang website: <https://jstt.vn/index.php/vn>



Đề xuất giải pháp, cơ chế và lộ trình nâng cấp chất lượng Tạp chí khoa học Việt Nam theo chuẩn Scopus và Web of Science

Thông tin bài viết

Dạng bài viết:

Thông tin khoa học

DOI:

<https://doi.org/10.58845/jstt.utt.2026.vn.6.6.134-138>

***Tác giả liên hệ:**

Địa chỉ Email:

huy.tranquang@phenikaa-uni.edu.vn

Ngày nộp bài: 10/08/2026

Ngày nộp bài sửa: 18/08/2026

Ngày chấp nhận: 08/09/2026

Trần Quang Huy

Đại học Phenikaa, Đường Nguyễn Trác, Phường Dương Nội, Hà Nội, Việt Nam

Tóm tắt: Tạp chí khoa học là cấu phần cốt lõi của hạ tầng nghiên cứu, đóng vai trò phổ biến, lưu giữ tri thức và phản ánh năng lực nghiên cứu, chất lượng quản trị khoa học cũng như mức độ hội nhập quốc tế của một quốc gia. Mặc dù công bố khoa học quốc tế của Việt Nam đã gia tăng đáng kể trong những năm gần đây, nhưng chất lượng, khả năng nhận diện và vị thế quốc tế của các tạp chí khoa học trong nước vẫn chưa phát triển tương xứng. Số lượng tạp chí Việt Nam được lập chỉ mục trong Scopus và Web of Science (WoS) còn hạn chế so với quy mô hệ thống tạp chí và lượng công bố quốc tế của các nhà khoa học trong nước. Thực trạng này phản ánh những điểm nghẽn mang tính hệ thống về cơ chế quản trị, nguồn lực đầu tư, tính chuyên nghiệp trong xuất bản, mức độ quốc tế hóa và năng lực chuyển đổi số. Trên cơ sở phân tích thực trạng và các điểm nghẽn chủ yếu, bài viết đề xuất chuyển từ cách tiếp cận “nâng cấp từng tạp chí” sang xây dựng hệ sinh thái xuất bản học thuật quốc gia, dựa trên ba trụ cột: (i) đổi mới thể chế và cơ chế đầu tư cho xuất bản khoa học; (ii) chuyên nghiệp hóa quản trị, biên tập, phản biện và xuất bản; và (iii) thúc đẩy quốc tế hóa theo chiều sâu gắn với chuyển đổi số, nâng cao khả năng nhận diện và ảnh hưởng học thuật. Từ đó, bài viết đề xuất lộ trình triển khai theo từng giai đoạn nhằm nâng cao chất lượng và năng lực đáp ứng tiêu chí lập chỉ mục Scopus và WoS, góp phần củng cố vị thế của hệ thống xuất bản học thuật Việt Nam trong khu vực và quốc tế.

Từ khóa: tạp chí khoa học; Scopus; WoS; quốc tế hóa; chuyển đổi số.

1. Thực trạng

Trong những năm gần đây, năng lực nghiên cứu của Việt Nam đã có những chuyển biến tích cực và đáng ghi nhận. Năm 2024, Việt Nam ghi nhận 22.259 công bố khoa học được lập chỉ mục trong cơ sở dữ liệu Scopus, tăng 14,7% so với năm 2023 [1]. Theo dữ liệu công bố do Ngân hàng Thế giới tổng hợp cho thấy số lượng bài báo khoa học và kỹ thuật của Việt Nam có xu hướng gia tăng, điều này phản ánh sự mở rộng về quy mô và mức độ hội nhập quốc tế của cộng đồng nghiên cứu [2].

Theo Nature Index, trong giai đoạn 1/4/2025 – 31/3/2026, Việt Nam xếp thứ 46 toàn cầu và thứ 11 khu vực châu Á – Thái Bình Dương về tỷ trọng đóng góp nghiên cứu [3]. Ngoài ra, theo SCImago, một số trường đại học và viện nghiên cứu trong nước cũng đã chứng minh năng lực công bố trên các tạp chí quốc tế [4]. Tuy nhiên, sự phát triển đó chưa được phản ánh tương xứng trong hệ thống tạp chí khoa học của Việt Nam. Đến giữa năm 2025, Việt Nam mới có khoảng 15 – 16 tạp chí được Scopus hoặc WoS lập chỉ mục, trong khi cả

nước có hàng trăm tạp chí khoa học thuộc các trường đại học, viện nghiên cứu và hội nghề nghiệp [5]. Điều này cho thấy nghịch lý: “*Việt Nam đã hội nhập sâu và rộng trong hoạt động nghiên cứu, nhưng hoạt động xuất bản khoa học chưa hội nhập một cách tương xứng với tiềm năng nghiên cứu*”. Chính vì vậy, phần lớn các công trình khoa học có chất lượng cao đều công bố trên các tạp chí nước ngoài, trong khi nhiều tạp chí trong nước chỉ tiếp nhận các bài báo có tính địa phương, hoặc dữ liệu chưa đủ để cạnh tranh quốc tế. Thực tế chỉ ra rằng, một nền khoa học mạnh không chỉ được đo bằng số lượng bài báo công bố quốc tế mà còn bằng khả năng sở hữu những tạp chí học thuật có uy tín để dẫn dắt cộng đồng khoa học.

2. Những điểm nghẽn mang tính hệ thống

2.1. Quản lý Tạp chí khoa học

Ở Việt Nam, Tạp chí khoa học vẫn được quản lý như một đơn vị hành chính hơn là một tổ chức học thuật. Phần lớn các tạp chí hiện nay trực thuộc trường đại học, viện nghiên cứu hoặc hội nghề nghiệp. Mặc dù mô hình này bảo đảm tính ổn định về tổ chức, nhưng cũng tạo nên những hạn chế như: (1) phụ thuộc vào cơ quan chủ quản; (2) thiếu quyền tự chủ trong tuyển dụng nhân sự; (3) kinh phí phân bổ theo năm ngân sách hoặc dựa vào phí gửi đăng bài, nên khó xây dựng được chiến lược phát triển dài hạn. Ngoài ra, điều kiện để bổ nhiệm Tổng biên tập/phó Tổng biên tập của một tạp chí khoa học cũng phải tuân thủ đầy đủ các yêu cầu như đối với những tạp chí/báo chí phổ thông khác. Ngoài các yêu cầu về chuyên môn, việc bổ nhiệm lãnh đạo tạp chí khoa học còn chịu sự điều chỉnh của các quy định chung về tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo cơ quan báo chí, trong đó có các yêu cầu về chính trị, nghiệp vụ quản lý nhà nước về báo chí và các điều kiện liên quan. Trong môi trường học thuật, chính điều này có thể là nguyên nhân dẫn đến khó khăn trong việc thu hút được những người thực sự giỏi ở trong và ngoài nước dẫn dắt tạp chí khoa học hội nhập với quốc tế.

2.2. Đội ngũ biên tập viên

Một trong những khác biệt lớn nhất giữa tạp chí quốc tế và phần lớn tạp chí trong nước là yếu

tố con người. Tại các tạp chí quốc tế, hoạt động biên tập được thực hiện bởi đội ngũ chuyên nghiệp như: (1) biên tập viên quản lý; (2) biên tập viên kỹ thuật; (3) biên tập viên sản xuất; (4) biên tập viên đạo đức; (5) biên tập viên dữ liệu. Trong khi đó, nhiều tạp chí Việt Nam chủ yếu liệt kê danh sách thành viên biên tập viên chứ chưa phân rõ vai trò và trách nhiệm của họ, nhiều biên tập viên đứng trong danh sách là các nhà khoa học/quản lý nhà nước kiêm nhiệm. Nhà khoa học/quản lý nhà nước giỏi không đồng nghĩa với việc biên tập giỏi đối với các công trình khoa học để xuất bản. Xuất bản khoa học ngày nay là một nghề chuyên môn đòi hỏi kiến thức về đạo đức nghiên cứu, quản trị dữ liệu, chuẩn dữ liệu, xuất bản số và truyền thông khoa học.

2.3. Quốc tế hóa

Nhiều tạp chí đã xây dựng hội đồng biên tập quốc tế, nhưng tỷ lệ thành viên nước ngoài tham gia thực chất vào phản biện, hoạch định chính sách học thuật và phát triển tạp chí còn thấp, chủ yếu mang tính hình thức. Một số nghiên cứu gần đây cho thấy thành viên hội đồng biên tập trong nước vẫn chiếm gần hai phần ba; 62,8% tạp chí chưa kiểm tra đạo văn thường xuyên và khoảng 25,7% còn chưa có website đầy đủ theo chuẩn hiện đại [5]. Quốc tế hóa không thể chỉ dừng ở việc bổ sung tên tuổi các nhà khoa học nước ngoài vào danh sách hội đồng biên tập mà phải thể hiện ở chất lượng tác giả, phản biện, chủ đề quan tâm ở mức độ quốc tế và sức lan tỏa học thuật.

2.4. Đầu tư trọng điểm

Hiện nay, nguồn lực đầu tư cho các tạp chí thường được phân bổ theo đơn vị chủ quản hoặc trông vào thu kinh phí đăng tải từ tác giả, dẫn đến tình trạng nhiều tạp chí cùng tồn tại nhưng quy mô nhỏ, nguồn bài hạn chế và khó đạt chuẩn quốc tế. Trong khi đó, ở quốc tế, thành công thường đến từ việc tập trung nguồn lực để xây dựng một số tạp chí mũi nhọn có khả năng cạnh tranh toàn cầu.

3. Thay đổi tư duy

Điểm khác biệt quan trọng nhất mà bài viết này muốn đề xuất là: “*Việt Nam không thiếu các tạp chí, chỉ thiếu một hệ sinh thái xuất bản học*”.

thuật hiện đại". Hệ sinh thái đó bao gồm: (1) đội ngũ biên tập chuyên nghiệp; (2) mạng lưới phản biện; (3) nền tảng xuất bản số thống nhất; (4) trung tâm hỗ trợ chỉnh sửa tiếng Anh học thuật; (5) hệ thống chuẩn hóa dữ liệu; (6) cơ chế đánh giá minh bạch; (7) đảm bảo nguồn tài chính. Chỉ khi các thành phần này được phát triển đồng bộ, việc gia nhập Scopus hay WoS mới trở thành hệ quả tự nhiên thay vì mục tiêu ngắn hạn.

4. Nhóm giải pháp đột phá

Thứ nhất, xây dựng Chương trình quốc gia phát triển tạp chí khoa học đạt chuẩn quốc tế: Thay vì hỗ trợ dàn trải, cần lựa chọn các tạp chí có tiềm năng để đầu tư theo cơ chế cạnh tranh, gắn kinh phí với hiệu quả đầu ra và lộ trình đạt chuẩn quốc tế.

Thứ hai, chuyên nghiệp hóa hoạt động xuất bản: Mỗi tạp chí cần có Văn phòng biên tập chuyên trách với đội ngũ được đào tạo bài bản về xuất bản khoa học, đạo đức nghiên cứu, chuẩn dữ liệu và quản trị nền tảng số.

Thứ ba, chuyển đổi số gắn với khoa học mở: Tạp chí cần triển khai đồng bộ DOI, ORCID, CRediT, Crossref, chính sách dữ liệu nghiên cứu, quy trình phản biện trực tuyến, kiểm tra đạo văn và tích hợp các chuẩn siêu dữ liệu quốc tế. Các yêu cầu này cũng đang được phản ánh trong khung đánh giá, xếp loại tạp chí khoa học Việt Nam theo Thông tư 27/2025/TT-BKHCN [6].

Thứ tư, quốc tế hóa theo chiều sâu: Mức độ quốc tế hóa cần được đánh giá bằng các chỉ số thực chất như: (1) tỷ lệ công bố được phản biện quốc tế; (2) tỷ lệ đóng góp từ tác giả nước ngoài; (3) số chuyên đề quan tâm ở mức độ quốc tế; (4) mức độ hợp tác với các hiệp hội khoa học quốc tế; (5) khả năng thu hút công trình công bố chất lượng cao.

Thứ năm, đổi mới cơ chế đánh giá: Không nên đánh giá tạp chí chỉ dựa trên việc có hay không được Scopus hoặc WoS lập chỉ mục. Cần xây dựng bộ chỉ số phản ánh toàn diện: (1) chất lượng phản biện; (2) thời gian xử lý bài báo; (3) mức độ minh bạch; (4) chỉ số trích dẫn; (5) dữ liệu mở; (6) ảnh hưởng học thuật và xã hội.

5. Đề xuất lộ trình đến năm 2035

+ *Giai đoạn 2026 – 2027*: Chuẩn hóa quản trị, hoàn thiện hạ tầng số, chuyên nghiệp hóa đội ngũ biên tập.

+ *Giai đoạn 2028 – 2029*: Hình thành các cụm tạp chí mạnh theo lĩnh vực, mở rộng mạng lưới phản biện quốc tế và tăng tỷ lệ bài báo bằng tiếng Anh.

+ *Giai đoạn 2030 – 2035*: Một số tạp chí của Việt Nam đạt vị trí ổn định trong WoS, hướng tới các phân hạng cao (top chuyên ngành, top ngành).

6. Kết luận

Nâng cao chất lượng tạp chí khoa học Việt Nam không chỉ đơn thuần là đáp ứng các tiêu chí kỹ thuật để được chỉ mục của Scopus hay WoS mà là quá trình đổi mới toàn diện hệ thống xuất bản học thuật quốc gia. Điểm cốt lõi của quá trình này không nằm ở việc "xin vào" các cơ sở dữ liệu quốc tế, mà ở việc xây dựng những tạp chí có chất lượng học thuật đủ mạnh để được cộng đồng khoa học quốc tế thừa nhận. Trong bối cảnh Nghị quyết số 57-NQ/TW xác định khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực phát triển đất nước, việc hình thành một hệ thống tạp chí khoa học đạt chuẩn quốc tế cần được xem là một hạ tầng chiến lược của nền khoa học quốc gia, ngang tầm với đầu tư cho phòng thí nghiệm trọng điểm, nhóm nghiên cứu mạnh và các chương trình khoa học quốc gia [7]. Khi đó, các tạp chí khoa học Việt Nam sẽ không chỉ là nơi công bố kết quả nghiên cứu, mà còn trở thành thiết chế kiến tạo tri thức, nâng cao vị thế học thuật và gia tăng sức ảnh hưởng của khoa học Việt Nam trên trường quốc tế.

Tuyên bố về việc sử dụng AI tạo sinh

Trong quá trình chuẩn bị bài báo này, tác giả có sử dụng ChatGPT làm công cụ nhằm hỗ trợ cải thiện cách diễn đạt, văn phong và cấu trúc trình bày. Công cụ AI không thay thế việc phân tích, đánh giá hay hình thành các luận điểm khoa học của tác giả. Tác giả đã rà soát, chỉnh sửa và kiểm chứng nội dung, số liệu và tài liệu tham khảo có liên quan, đồng thời chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác, nguyên gốc và liêm chính học thuật của bản thảo.

Tài liệu tham khảo

- [1] Thông tin thống kê khoa học và đổi mới sáng tạo. Trung tâm khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo thành phố Cần Thơ. <https://thongkekhoa-hoc.vn/blog/so-luong-cong-bo-khoa-hoc-tren-cac-tap-chi-quoc-te-nam-2024> (truy cập 5/8/2026).
- [2] World Bank. World Development Indicators. <https://data.worldbank.org/indicator/IP.JRN.ARTC.SC?locations=VN> (truy cập 5/8/2026).
- [3] Nature Index. <https://www.nature.com/nature-index/country-outputs/Vietnam> (truy cập 5/8/2026).
- [4] SCImago Institutions Rankings: Viet Nam. <https://www.scimagoir.com/rankings.php?country=VNM> (truy cập 5/8/2026).
- [5] L.T. Bắc. (2025). Đẩy mạnh hội nhập quốc tế của các tạp chí khoa học Việt Nam: Góp phần hiện thực hóa Nghị quyết 57. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam. <https://vjst.vn/day-manh-hoi-nhap-quoc-te-cua-cac-tap-chi-khoa-hoc-viet-nam-gop-phan-hien-thuc-hoa-nghi-quyet-57-73114.html> (truy cập 5/8/2026).
- [6] Bộ Khoa học và Công nghệ. (2025). Thông tư số 27/2025/TT-BKHCN ngày 31/10/2025 quy định về bài báo khoa học và đánh giá, xếp loại tạp chí khoa học Việt Nam.
- [7] Bộ Chính trị. (2024). Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.